TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST - DS	*Ninh Bình, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH
14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2015.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Tống Thị V, sinh năm 1952; Trú tại: Số nhà 16, đường C, phố Ph, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Tiến B - Luật sư - Văn phòng Luật sư T thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Cù Ngọc L, sinh năm 1973 và chị Trần Thị H, sinh năm 1975; Cùng trú tại: Số nhà 02, đường C, phố Ph, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Uỷ ban nhân dân thành phố Ninh Bình; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn Th - Chủ tịch UBND thành phố Ninh Bình; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh C - Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Ông Hoàng Thanh M và bà Trần Thị Ch; Trú tại: Thôn C, xã Kim L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Đặng Thế H, sinh năm 1982; trú tại: số 16, đường C, phố Ph, phường Ph, thành phố Ninh Bình.

4. Anh Đặng Thế Tr, sinh năm 1984; Cùng trú tại: Số nhà 16, đường C, phố Ph, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

5. Chị Đặng Thị Thế P, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn L, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

6. Chị Đặng Thị Thế Ph, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn X, xã Th, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

7. Chị Đặng Thị Thanh D, sinh năm 1992; Số nhà 16, đường C, phố Ph, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

8. Anh Đặng Thế L, sinh năm 1994; Số nhà 16, đường C, phố Ph, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

9. Chị Đặng Thị Thế Ng, sinh năm 1999; trú tại: Số nhà 16, đường C, phố Ph, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H, anh Tr, chị P, chị Ph, chị D, anh L, chị Ng là bà Tống Thị V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tống Thị V, Anh Đặng Thế H, Anh Đặng Thế Tr, Chị Đặng Thị Thế P, Chị Đặng Thị Thế Ph, Chị Đặng Thị Thanh D, Anh Đặng Thế L, Chị Đặng Thị Thế Ng được toàn quyền sử dụng diện tích đất 63,8m2 đất (có sơ đồ kèm theo) và sở hữu công trình xây dựng trên diện tích đất trên, nằm trong tổng diện tích 213,7m2 tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 28, phường T năm 2003; địa chỉ: Phố Ph, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Cù Ngọc L, chị Trần Thị H có trách nhiệm giao đất và công trình xây dựng trên diện tích đất 63,8m2 cho gia đình bà Tống Thị V. Bà Tống Thị V có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng anh Cù Ngọc L, chị Trần Thị H số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) trị giá tài sản trên đất. Ngày 08 tháng 01 năm 2019 bà Tống Thị V và anh Cù Ngọc L, chị Trần Thị H đã giao nhận tiền xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:.

Bà Tống Thị V được miễn toàn bộ án phí.

Anh Cù Ngọc L, chị Trần Thị H phải nộp 1.400.000đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THA DS - TP NB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Sâm